

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 06/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Nam và ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 06 Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

TRẦN ĐH, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2004, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ, sinh năm 1979 và bà Lê Thị MH, sinh năm 1976 hiện trú tại: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 27/2021/HS-ST, đã chấp hành án xong ngày 23/11/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2025 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Triệu Phong, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Cháu Trần HH, sinh ngày 26/8/2010; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện hợp pháp của cháu Trần HH là ông Trần Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị (là cha đẻ của cháu Hoàng), có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Bảo H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 04 phút, ngày 23/01/2025, Trần ĐH sử dụng tài khoản Facebook của mình tên “Đức Huy” nhắn tin đến tài khoản Facebook tên “Nguyễn Phúc” để liên hệ với người thanh niên tên Phúc (có tên thường gọi là Gôm), không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, mua 11 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Cả hai thống nhất với nhau giao nhận ma túy tại khu vực phía trước nhà thờ họ Trần thuộc địa phận Đội 3, thôn C, xã T, huyện P. Tiền mua ma túy ĐH xin nợ khi nào có thì trả sau.

Vào lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày, do ĐH đang đi chơi ở thị xã Quảng Trị nên ĐH sử dụng tài khoản Facebook của mình nhắn tin đến tài khoản Facebook tên “Tr Huy Hoàng” là em ruột của bị cáo có tên là Trần HH, sinh ngày 16/8/2010, nhờ Hoàng đến phía trước nhà thờ họ Trần thuộc Đội 3, thôn Nại Cừu, xã Triệu Thành gặp thanh niên tên Gôm để lấy ma túy giúp. Khi nhờ, ĐH không nói cho Hoàng là đi lấy ma túy, mà nói là đi lấy đồ giúp nên HH không biết là đi lấy ma túy. HH điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-295.88 của ông Trần Điệp (bố của HH) đi đến khu vực nhà thờ họ Trần, thì có một nam thanh niên đeo khẩu trang (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi bộ đến và đưa cho HH 01 gói thuốc lá bên ngoài ghi nhãn hiệu “AROMA”, HH không mở ra xem mà lấy gói thuốc AROMA chứa ma túy đi về nhà để trên giường ngủ của ĐH.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, ĐH về nhà, đi vào phòng ngủ thì thấy trên giường có 01 bao thuốc nhãn hiệu AROMA, ĐH kiểm tra bên trong bao thuốc có 01 túi nilon trong suốt, chứa 11 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, ĐH một mình làm dụng cụ và sử dụng ma túy. Đến 16 giờ cùng ngày, khi vừa sử dụng hết 01 viên ma túy, chuẩn bị sử dụng tiếp thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 28 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: *“Mẫu 10 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì, ký hiệu MT1) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,91g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”*

Cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Trần ĐH về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần ĐH phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần ĐH từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong mã số MT 256/CATP của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 bật lửa màu xanh, trên thân máy có dòng chữ “VIVA ĐẤT THÀNH”; 01 bao thuốc nhãn hiệu AROMA, kích thước (9x5,3x2)cm bên trong chứa 09 điều thuốc; 01 chai nhựa trong suốt, cao 17 cm, đường kính miệng chai 2,4 cm, đường kính đáy chai 5 cm, trên thân chai đục 01 lỗ cách đáy chai 2,7 cm, cách miệng chai 14,3 cm, trên lỗ gắn 01 ống giấy màu trắng

dài 9 cm. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 352981099964830 gắn thẻ sim số 0762.673.235, máy đã qua sử dụng.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Trần ĐH, do thông tin ĐH cung cấp về đối tượng này còn ít nên Cơ quan điều tra không xác định được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với cháu Trần HH đi lấy ma túy giúp Trần ĐH nhưng cháu HH không biết bên trong gói thuốc AROMA có chứa ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. ĐH biết rõ em ruột của mình Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2025, tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã bắt quả tang đối với bị cáo Trần ĐH về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thu giữ số ma túy tại hiện trường là 10 viên nén màu hồng. Tại bản Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 28 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Mẫu 10 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì, ký hiệu MT1) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,91g*”). Số ma túy trên được bị cáo ĐH nhờ Trần HH, sinh ngày 26/8/2010, là em ruột của bị cáo ĐH chưa đủ 16 tuổi đi lấy ma túy giúp cho ĐH để đưa về cất giữ ở phòng ngủ của ĐH. Bị cáo biết rõ em ruột của mình là người dưới 16 tuổi nhưng vẫn nhờ em của mình đi lấy ma túy về cho bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...
 đ) *Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;*”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần ĐH là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật và dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần ĐH theo Quyết định tạm giam số 21/2025/HSST-QĐTG ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Đối với người thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ đã bán ma túy cho Trần ĐH, Cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch người thanh niên này nên chưa có căn cứ để xử lý, sau này khi xác định được sẽ xử sau.

[5] Đối với cháu Trần HH là người bị cáo Trần ĐH nhờ đi lấy ma túy giúp cho bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ cháu HH hoàn toàn không biết bên trong gói thuốc AROMA có chứa ma túy nên không xem xét trách nhiệm đối với cháu HH.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 01 túi niêm phong ký hiệu mã số MT 256/CATP của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 bát lửa màu xanh, trên thân máy có dòng chữ “VIVA ĐẠT THÀNH”; 01 bao thuốc nhãn hiệu AROMA, kích thước (9x5,3x2)cm bên trong chứa 09 điếu thuốc; 01 chai nhựa trong suốt, cao 17 cm, đường kính miệng chai 2,4 cm, đường kính đáy chai 5 cm, trên thân chai đục 01 lỗ cách đáy chai 2,7 cm, cách miệng chai 14,3 cm, trên lỗ gắn 01 ống giấy màu trắng dài 9 cm. Đây là vật cầm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 352981099964830 gắn thẻ sim số 0762.673.235, máy đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74C1 - 295.88 của ông Trần Đ: Ngày 23/01/2025, HH thấy xe mô tô để ở sân nhà ông Đ, tự ý điều khiển xe đi lấy ma túy giúp cho bị cáo ĐH, ông Điệp không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Trần Đ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo ĐH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trần ĐH** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần ĐH 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu mã số MT 256/CATP của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và bao gói hoàn lại sau giám định; ; 01 bật lửa màu xanh, trên thân máy có dòng chữ “VIVA ĐẠT THÀNH”; 01 bao thuốc nhãn hiệu AROMA, kích thước (9x5,3x2)cm bên trong chứa 09 điếu thuốc; 01 chai nhựa trong suốt, cao 17 cm, đường kính miệng chai 2,4 cm, đường kính đáy chai 5 cm, trên thân chai đục 01 lỗ cách đáy chai 2,7 cm, cách miệng chai 14,3 cm, trên lỗ gắn 01 ống giấy màu trắng dài 9 cm

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 352981099964830 gắn thẻ sim số 0762.673.235, máy đã qua sử dụng.

(Đặc điểm của vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần ĐH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

Phan Đăng Khoa